

NGHỆ THUẬT GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ THỜI CƠ TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM 1945

Theo lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin, khởi nghĩa vũ trang là một khoa học, đồng thời là một nghệ thuật, đòi hỏi sự nắm vững và tuân theo những quy luật khách quan hết sức nghiêm ngặt và sự khéo léo trong nhận thức và hành động chủ quan của chính đảng lãnh đạo cách mạng.

Cách mạng tháng Tám 1945 không chỉ là thắng lợi của đ- ờng lối giải phóng dân tộc đúng đắn, mà còn là thắng lợi của ph- ơng pháp cách mạng độc lập, tự chủ và sáng tạo của Đảng và Hồ Chí Minh, thắng lợi của nghệ thuật chỉ đạo khởi nghĩa dân tộc, trong đó nổi lên nghệ thuật dự đoán và chớp thời cơ.

1. Nhận thức đúng tầm quan trọng của thời cơ và điều kiện của khởi nghĩa vũ trang

Thời cơ là “tình thế xuất hiện trong thời điểm nhất định rất có lợi cho việc phát huy sức mạnh giành thắng lợi trong khởi nghĩa, trong chiến tranh và trong tác chiến”. Thời cơ khởi nghĩa là “thời cơ đảm bảo cho khởi nghĩa giành thắng lợi. Đó là: kẻ thù khủng hoảng, suy yếu nghiêm trọng; đa số quần chúng ủng hộ khởi nghĩa; tổ chức lãnh đạo khởi nghĩa đã sẵn sàng hành động. Thời cơ khởi nghĩa chỉ xuất hiện khi các điều kiện khách quan và chủ quan chín muồi, có sự tác động, kết hợp với nhau chặt chẽ. Chớp đúng thời cơ để khởi nghĩa thì thành công. Khởi nghĩa non (chưa có thời cơ), hoặc chậm khởi nghĩa (để lỡ thời cơ) thì sẽ thất bại”¹.

Để tiến hành khởi nghĩa thắng lợi phải có đủ điều kiện chủ quan, khách quan và phải nổ ra đúng thời cơ. Là bậc thầy về tạo lực, lập thế, tranh thời, Hồ Chí Minh nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của vấn đề thời cơ. Trong bài thơ *Học đánh cờ*, Người viết: “Phùng thời, nhất tốt khả thành công” (Gặp thời, một tốt có thể thành công)².

Nhận thức đ- ợc tầm quan trọng của điều kiện khởi nghĩa và thời cơ cách mạng, *Luận c- ơng chánh trị của Đảng Cộng sản Đông D- ơng* (Dự án để thảo luận trong Đảng) tháng 10-1930 nêu rõ: để đạt đ- ợc mục tiêu cơ bản của cuộc cách mạng là đánh đổ đế quốc và phong kiến, thiết lập chính quyền cách mạng thì phải ra sức chuẩn bị cho quần chúng về con đ- ờng "vũ trang bạo động". Đến lúc có tình thế cách mạng "Đảng phải lập tức lãnh đạo quần chúng để đánh đổ chánh phủ của địch nhân và dành lấy chánh quyền cho công nông". "*Vũ trang bạo động* không phải là một việc th- ờng, chẳng những là theo hình thức trực tiếp cách mạng, mà lại phải theo khuôn phép nhà binh, cho nên cần phải chú ý. Trong khi không có tình thế trực tiếp cách mạng cũng cứ kịch liệt tranh đấu, nh- ng kịch liệt tranh đấu ấy

không phải để tổ chức những cuộc manh động, hoặc là võ trang bạo động quá sớm, mà cốt là để suy động đại quần chúng ra thị oai, biểu tình, bãi công, v.v., để dự bị họ về cuộc võ trang bạo động sau này"³.

Trong thời kỳ trực tiếp vận động giải phóng dân tộc 1939-1945, cùng với việc chuẩn bị lực lượng vũ trang, Đảng và Hồ Chí Minh hết sức nhấn mạnh vấn đề thời cơ trong khởi nghĩa vũ trang. Khi còn ở Quế Lâm, Trung Quốc (11-1940), nghe tin về cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ, Hồ Chí Minh nói: Tình hình chung trên thế giới ngày càng có lợi cho ta, nhưng thời cơ chưa đến, chưa thể khởi nghĩa được. Song nay khởi nghĩa đã nổ ra rồi, thì cần rút lui cho khéo để duy trì phong trào.

Hội nghị lần thứ tám của Ban chấp hành Trung ương Đảng (5-1941) khẳng định: “Cách mạng Đông Dương phải kết liễu bằng một cuộc khởi nghĩa vũ trang”. Chúng ta phải “luôn luôn chuẩn bị một lực lượng sẵn sàng, *nhằm vào cơ hội thuận tiện hơn cả mà đánh lại quân thù* (TG nhấn mạnh)”⁴. Trong thư *Kính cáo đồng bào* (6-1941), Hồ Chí Minh chỉ rõ một trong những nguyên nhân thành công của các phong trào đấu tranh chống Pháp của nhân dân ta là do “cơ hội chưa chín”⁵. Mùa thu 1944, Người chỉ thị hoãn cuộc khởi nghĩa ở Cao - Bắc - Lạng vì cả nước chưa có điều kiện ủng hộ, kẻ thù có thể tập trung lực lượng đàn áp khởi nghĩa ở một địa phương.

Vận dụng luận điểm của Lênin về tình thế cách mạng, trong tác phẩm *Con đường giải phóng*, Hồ Chí Minh nêu ba điều kiện của thời cơ khởi nghĩa:

Một là, chính quyền thực dân đế quốc đã lung lay bối rối đến cao độ, chúng đã cảm thấy không thể ngồi yên nắm giữ địa vị của chúng nữa.

Hai là, quần chúng đói khổ đã căm thù thực dân đế quốc đến cực điểm, đã thấy cần phải đồng tâm hiệp lực, nổi dậy lật đổ ách thống trị của đế quốc thực dân, vì mọi người hiểu rằng nếu ngồi yên cũng chết.

Ba là, đã có một chính đảng cách mạng đủ sức tổ chức, lãnh đạo quần chúng nổi dậy khởi nghĩa theo một đường lối đúng đắn, một kế hoạch phù hợp, đảm bảo giành thắng lợi cho cuộc khởi nghĩa.

Hội nghị lần thứ tám của Ban chấp hành Trung ương Đảng (5-1941) nêu rõ: muốn gây cuộc khởi nghĩa bằng vũ trang phải nhằm vào các điều kiện:

“1) Mặt trận cứu quốc đã thống nhất được toàn quốc.

2) Nhân dân không thể sống được nữa dưới ách thống trị của Pháp – Nhật, mà đã sẵn sàng hy sinh bỏ mạng vào con đường khởi nghĩa.

3) Phe thống trị Đông Dương đã bỏ vào cuộc khủng hoảng phổ thông đến cực điểm vừa về kinh tế, chính trị lẫn quân sự

4) Những điều kiện khách quan thuận lợi cho cuộc khởi nghĩa Đông Dương như: quân Tàu đại thắng quân Nhật, Cách mạng Pháp hay Cách mạng Nhật nổi dậy,

phe dân chủ đại thắng ở Thái Bình Dương, Liên Xô đại thắng, cách mạng các thuộc địa Pháp, Nhật sôi nổi và nhất là quân Tàu hay quân Anh – Mỹ tràn vào Đông Dương”⁶.

Thời cơ cách mạng phụ thuộc vào các điều kiện chủ quan và khách quan. Nó sẽ không tự đến, mà phải tạo ra nó, giành lấy nó. Vì vậy, trong khi đón đợi một điều kiện khách quan thuận lợi, Đảng đã nỗ lực chuẩn bị những điều kiện chủ quan, lãnh đạo nhân dân tiến hành cao trào đánh Pháp, đuổi Nhật, góp sức cùng Đồng minh tiêu diệt chủ nghĩa phát xít, thúc đẩy cho thời cơ mau tới. Đó là tinh thần chủ động sáng tạo thời cơ.

2. Thời cơ xuyên dự đoán thời cơ

Đảng và Hồ Chí Minh luôn chủ động dự đoán thời cơ. Khi quân Đồng minh chuyển sang phản công, Hồng quân Liên Xô từng bước đẩy lùi phát xít Đức khỏi lãnh thổ Liên Xô, rồi tiếp tục truy kích chúng qua các nước Đông Âu, quân Anh – Mỹ cũng phản công phát xít Nhật ở mặt trận Viễn Đông và thu nhiều thắng lợi, Hồ Chí Minh đánh giá chính xác xu thế phát triển của thời cuộc, viết *Thư gửi đồng bào toàn quốc* (10-1944), nêu rõ: “Phe xâm lược gần đến ngày bị tiêu diệt. Các đồng minh quốc sắp tranh được sự thắng lợi cuối cùng. Cơ hội cho dân tộc ta giải phóng chỉ ở trong một năm hoặc năm rưỡi nữa. Thời gian rất gấp. Ta phải làm nhanh!”⁷.

Ngày 9-3-1945, Nhật đảo chính lật đổ Pháp, độc chiếm Đông Dương. Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp hội nghị tại Từ Sơn (Bắc Ninh) để phân tích tình hình và đề ra chủ trương chiến lược mới. Ngày 12-3-1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị *Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*, chỉ rõ sự kiện Nhật đảo chính lật đổ Pháp ở Đông Dương đã tạo ra một cuộc khủng hoảng chính trị sâu sắc, nhân dân chúng ta đủ điều kiện tổng khởi nghĩa, vì ba lý do:

- Nhật đảo chính Pháp khá dễ dàng, nên lực lượng của Nhật còn mạnh, “chưa chia rẽ, hoang mang, do dự đến cực điểm”, chúng còn khả năng giữ được quyền thống trị ở Đông Dương.

- Tầng lớp trung gian mới chỉ hoang mang, dao động chứ chưa ngã hẳn về phía cách mạng, “phải qua một thời kỳ chần chừ những kết quả tai hại của cuộc đảo chính, lúc ấy mới ngã hẳn về phe cách mạng, mới quyết tâm giúp đỡ đội tiên phong”.

- Đảng và quần chúng cách mạng, trừ các căn cứ chính, còn nhìn chung trong cả nước chưa sẵn sàng hành động. Đội tiên phong “còn đang lúng túng ở chỗ sửa soạn khởi nghĩa, chưa sẵn sàng chiến đấu, chưa quyết tâm hy sinh”⁸.

Ban Thường vụ Trung ương nêu rõ những điều kiện khởi nghĩa sẽ mau chóng chín muồi và một cao trào cách mạng nổi dậy vì ba lý do sau:

- a) Chính trị khủng hoảng (quân thù không rảnh tay đối phó với cách mạng).

b) Nạn đói ghê gớm (quần chúng oán ghét quân c- ớp n- ớc).

c) Chiến tranh đến giai đoạn quyết liệt (Đồng minh sẽ đổ bộ vào Đông D- ơng đánh Nhật)

Trong điều kiện cụ thể lúc đó, Ban Th- ờng vụ Trung - ơng chủ tr- ơng phát động một cao trào *kháng Nhật cứu n- ớc* mạnh mẽ để làm tiền đề cho cuộc tổng khởi nghĩa, đồng thời sẵn sàng chuyển qua hình thức tổng khởi nghĩa một khi đã đủ điều kiện.

Ban Th- ờng vụ Trung - ơng Đảng dự kiến những hoàn cảnh thuận lợi để thực hiện tổng khởi nghĩa, nh- khi quân Đồng minh kéo vào Đông D- ơng đánh Nhật đã bám chắc, tiến sâu trên đất ta và quân Nhật đã kéo ra mặt trận ngăn cản quân Đồng minh để phía sau sơ hở. “Song dù sao ta không thể đem việc quân Đồng minh đổ bộ vào Đông D- ơng làm điều kiện tất yếu cho cuộc tổng khởi nghĩa của ta; vì nh- thế là y- ếu lại vào ng- ời và tự bó tay trong khi tình thế biến chuyển thuận tiện. Nếu cách mạng Nhật bùng nổ và chính quyền cách mạng của nhân dân Nhật thành lập hay nếu giặc Nhật mất n- ớc nh- Pháp năm 1940, và quân đội viễn chinh Nhật mất tinh thần, thì khi ấy dù quân Đồng minh ch- a đổ bộ, cuộc tổng khởi nghĩa của ta vẫn có thể bùng nổ và thắng lợi”⁹.

Tháng 4-1945, Ban Th- ờng vụ Trung - ơng Đảng triệu tập Hội nghị quân sự cách mạng Bắc Kỳ. Hội nghị dự đoán: “Ngày diệt vong của Nhật tuy không gần nh- của Đức nh- ng cũng không còn xa nữa... Tình hình khách quan vô cùng thuận tiện ấy đã đẩy mạnh phong trào cách mạng Việt Nam đi tới và nó là một trong những điều kiện bảo đảm sự thắng lợi của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc n- ớc ta”¹⁰.

3. Đánh giá chính xác thời cơ và kiên quyết chớp thời cơ phát động tổng khởi nghĩa

Để tiến lên khởi nghĩa vũ trang, Đảng đã có sự chuẩn bị về đ- ờng lối và ph- ơng pháp cách mạng. Lực l- ợng cách mạng, bao gồm cả lực l- ợng chính trị và lực l- ợng vũ trang đ- ợc xây dựng và rèn luyện trong một quá trình 15 năm kể từ khi Đảng ra đời, qua nhiều phong trào cách mạng rộng lớn, nhất là qua cao trào kháng Nhật cứu n- ớc. Đến tháng 8-1945, đội tiên phong và quần chúng cách mạng đã sẵn sàng hành động, kiên quyết hy sinh phấn đấu giành độc lập tự do. Tầng lớp trung gian, sau một thời gian đã nhận rõ bộ mặt của phát xít Nhật, chán ngán những chính sách của Nhật, nên đã ngả hẳn về phía cách mạng. Những điều kiện chủ quan cho một cuộc tổng khởi nghĩa đã đầy đủ.

Giữa lúc đó, cuộc Chiến tranh thế giới thứ II kết thúc. Phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện. Hàng ngũ Nhật ở Đông D- ơng hoang mang đến cực điểm; quân đội Nhật mất hết tinh thần; bọn Việt gian thân Nhật hoảng sợ. “Những

điều kiện khởi nghĩa ở Đông Dương như đã chín muồi”. “Cơ hội rất tốt cho ta giành quyền độc lập đã tới”.

Nh- ng một nguy cơ mới đang dần đến: quân đội các n- ớc Đồng minh chuẩn bị vào Đông D- ơng làm nhiệm vụ t- ớc vũ khí phát xít Nhật. Tr- ớc đó, khi phản công phát xít Nhật, các lực l- ợng Đồng minh đã tiến vào Philippin và Miến Điện. Họ đã tiêu diệt quân đội Nhật, những đồng thời cũng xóa bỏ luôn lực l- ợng kháng chiến chống Nhật ở những n- ớc này. Với bản chất thực dân đế quốc, họ có thể dựng ra một chính quyền phù hợp với lợi ích của họ, nh- ng trái với ý chí và nguyện vọng của dân tộc ta.

Điều đáng chú ý là Hội nghị Pốtxdam (Posdam) (từ 17-7-1945 đến 2-8-1945) gồm Liên Xô, Mĩ và Anh đã giao nhiệm vụ t- ớc vũ khí phát xít Nhật ở Đông D- ơng cho quân đội Anh (Nam vĩ tuyến 16), và quân đội T- ớng Giới Thạch (Bắc vĩ tuyến 16). Pháp không đ- ợc dự Hội nghị này và cũng không đ- ợc nhận trách nhiệm gì ở Đông D- ơng. Nh- ng Đờ-Gôn đã tìm gặp Tổng thống Mỹ Tơ-ru-man (H.Truman) đề nghị giúp cho quân Pháp trở lại Đông D- ơng. Với chiến l- ợc toàn cầu, lúc này Mĩ thấy được “nguy cơ chủ nghĩa cộng sản đang lan rộng ở Đông Nam Á”, song trọng tâm chiến lược của Mĩ đang đặt ở Tây Âu (và đồng thời phải tập trung sự chú ý vào Trung Quốc), nên Mĩ ch- a có điều kiện can thiệp trực tiếp vào Đông D- ơng. Mặt khác Mĩ lại muốn hoà hoãn với Anh, Pháp để cùng lập mặt trận bao vây Liên Xô. Để đạt mục đích ấy, Mĩ có thể hy sinh quyền lợi bộ phận ở Đông Nam Á. Do vậy, họ quyết định ủng hộ ý đồ trở lại Đông D- ơng của Pháp. Ngày 24-8-1945, Tổng thống Tơ-ru-man tuyên bố với t- ớng Đờ-Gôn tại Nhà Trắng: “Dù thế nào, về vấn đề Đông D- ơng, chính phủ tôi không phản đối uy quyền và quân đội Pháp trở lại xứ này”¹¹.

Anh phải lo giải quyết tình hình ở các thuộc địa Mã Lai, Miến Điện, lại đang can thiệp vào Xy ry, không có điều kiện ở lại Đông D- ơng, nh- ng cũng không muốn Mĩ chi phối toàn bộ khu vực chiến l- ợc này. Hơn nữa, Anh sợ phong trào độc lập dân tộc ở Đông D- ơng sẽ “làm gương” cho các thuộc địa của Anh ở Đông Nam Á. Vì thế, Anh cũng sẵn sàng giúp Pháp. Ngày 24-8-1945, Anh ký với Pháp hiệp định về các nguyên tắc và thể thức khôi phục quyền lực của Pháp tại Đông D- ơng.

Các lực l- ợng đế quốc có mâu thuẫn nhau về quyền lợi, song do cùng chung mục đích chống phá cách mạng, nên đều giúp Pháp trở lại Việt Nam. Với sự che chở của thực dân Anh, quân Pháp đã nổ súng tiến công tại Sài Gòn (23-9-1945). Trên cả lời nói và việc làm, thực dân Pháp ngày càng lộ rõ dã tâm xâm l- ợc, áp đặt một lần nữa ách thống trị thực dân cũ ở Việt Nam.

Chính vì thế, thời cơ trên đây không tồn tại vĩnh viễn. Nó sẽ biến mất khi quân Đồng minh vào n-ớc ta. Các thế lực phản động trong n-ớc cũng đang tìm cách thay thầy đổi chủ.

Thời cơ cách mạng chỉ tồn tại trong khoảng thời gian từ khi phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh đến tr-ớc khi quân Đồng minh vào n-ớc ta. Đó là lúc kẻ thù cũ đã ngã gục, nh-ng kẻ thù mới ch-a kịp đến, so sánh lực l-ợng có lợi nhất đối với cách mạng.

Hội nghị toàn quốc của Đảng họp tại Tân Trào (14 và 15-8-1945) đã kịp thời đánh giá tình hình, khẳng định những điều kiện tổng khởi nghĩa đã đầy đủ, thời cơ cách mạng đã tới. Hội nghị quyết định phát động toàn dân nổi dậy tổng khởi nghĩa giành chính quyền từ tay phát xít Nhật tr-ớc khi quân Đồng minh vào Đông D-ơng.

Kiên quyết chớp thời cơ, Hội nghị chỉ rõ: “Tình thế vô cùng khẩn cấp. Tất cả mọi việc đều phải nhằm vào ba nguyên tắc:

a) Tập trung – tập trung lực l-ợng vào những việc chính.

b) Thống nhất – thống nhất về mọi ph-ơng diện quân sự, chính trị, hành động và chỉ huy

c) Kịp thời – kịp thời hành động không bỏ lỡ cơ hội”¹².

Trong *Thư kêu gọi tổng khởi nghĩa*, Hồ Chí Minh viết: “Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”. “Chúng ta không thể chậm trễ”¹³.

Lệnh khởi nghĩa đ-ợc ban bố khẩn cấp:

“12 giờ trưa ngày 13-8-1945, phát xít Nhật đã đầu hàng Đồng minh, quân đội Nhật đã bị tan rã khắp các mặt trận. Kẻ thù của chúng ta đã ngã gục.

Giờ tổng khởi nghĩa đã đánh.

Cơ hội có một cho quân dân Việt Nam vùng dậy giành lấy chính quyền độc lập của nước nhà!”¹⁴

D-ới sự lãnh đạo của Đảng, cả dân tộc Việt Nam kiên quyết chớp thời cơ “ngàn năm có một”, nhất tề nổi dậy với tinh thần: dù hy sinh tới đâu, dù có phải đốt cháy cả dãy Tr-ờng Sơn cũng kiên quyết giành cho đ-ợc độc lập. Cách mạng Việt Nam tiến đến b-ớc nhảy vọt vĩ đại: nhanh chóng chuyển từ khởi nghĩa từng phần lên tổng khởi nghĩa.

Nhờ có sự chuẩn bị lực l-ợng chu đáo, lại nổ ra đúng thời cơ, cuộc tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945 đã giành được thắng lợi “nhanh, gọn, ít đổ máu”. Đó là một điển hình thành công của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh về nghệ thuật tạo thời cơ, dự đoán thời cơ, nhận định chính xác thời cơ, đồng thời kiên quyết chớp thời cơ phát động tổng khởi nghĩa, đ-a cách mạng tháng Tám – một cuộc cách mạng giải phóng dân tộc điển hình, đến thành công.

Chú thích:

¹ Trung tâm Từ điển bách khoa quân sự Bộ Quốc phòng: *Từ điển bách khoa quân sự Việt Nam*, Nxb QĐND, HN, 1996, tr. 775-776.

² *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Tập 3, Nxb Chính trị quốc gia, HN, 2000, tr. 285.

³ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Tập 2, Nxb Chính trị quốc gia, HN, 1998, tr. 101-102.

⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Tập 7, Nxb Chính trị quốc gia, HN, 2000, tr. 131.

⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Tập 7, Sđd, tr. 167.

⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Tập 7, Sđd, tr. 130.

⁷ *Hồ Chí Minh Toàn tập*, tập 3, sđd, tr. 506.

⁸ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Tập 7, Sđd, tr. 365-366.

⁹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Tập 7, Sđd, tr. 373

¹⁰ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Tập 7, Sđd, tr. 385.

¹¹ Xem L- u Văn Lợi: *Năm mươi năm ngoại giao Việt Nam*, T1, Nxb Công an Nhân dân, HN, 1996, tr. 42.

¹² Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Tập 7, Sđd, tr. 425.

¹³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Tập 3, Sđd, tr. 554.

¹⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Tập 7, Sđd, tr. 420.